

上下水道ご利用の手引き

Hướng dẫn sử dụng nước sinh hoạt nước thải

Nếu bạn chuyển đến hoặc đi cần phải làm thủ tục mở, dừng sử dụng nước.

引越れんらく帳 **Sổ tay liên lạc khi chuyển nhà**



・ Thủ tục mở, dừng sử dụng nước khi chuyển nhà trong nước có thể thực hiện Trên Internet.

Web口座振替 **Dịch vụ nhận trả tiền qua tài khoản ngân hàng web** 受付サービス



・ Hãy sử dụng sau khi đăng ký sử dụng nước. ※Chỉ có thể sử dụng qua một số ngân hàng (tham khảo trang 18)

Nếu không thể mở trang bằng mã QR trên thì hãy tìm kiếm trang chủ của thành phố Kashiwa. Tùy theo ứng dụng, có thể sẽ hiển thị các trang quảng cáo khác nhau.

Nếu muốn làm thủ tục qua điện thoại thì hãy liên hệ đến trung tâm phí cục nước thành phố Kashiwa.

Trung tâm phí cục nước thành phố Kashiwa

☎ 04-7166-2191

Số điện thoại chuyên dụng nước・giếng

☎ 04-7168-1820

Ngày thường và thứ bảy buổi sáng từ 8:30~ 6:15 chiều
(Trừ chủ nhật, ngày lễ và ngày nghỉ cuối năm đầu năm mới)



Cục nước thành phố

Kashiwa

Phát hành tháng 4

năm 2023

< Mục lục >

1	Về thiết bị cấp nước.....	1
2	Về việc đóng mở van ống nước	
	(1) Khi bắt đầu sử dụng nước (Mở van)	2
	(2) Khi dừng sử dụng nước (Đóng van)	2
	(3) Khi tên người sử dụng nước thay đổi (Đổi tên)	2
	(4) Khi sử dụng ngoài nước sinh hoạt, nước thải của thành phố Kashiwa (nước giếng v.v.).....	3
	(5) Về phương pháp tự mở van.....	5
3	Về phí sử dụng nước sinh hoạt, nước thải	
	(1) Cách đọc chỉ số đồng hồ nước.....	7
	(2) Đối với những khách hàng đang sử dụng nước (nước giếng) không phải nguồn cấp nước tại thành phố Kashiwa.....	9
	(3) Về phí nước sinh hoạt.....	1 0
	(4) Về phí sử dụng nước thải.....	1 1
	(5) Bảng tham khảo nhanh phí sử dụng nước và nước thải (phần của 2 tháng)	1 3
	(6) Cách thanh toán tiền nước.....	1 5
	(7) Về việc cấp chứng từ nộp phí cấp thoát nước.....	1 6
	(8) Nhận hoàn tiền.....	1 7
4	Ngoài ra	
	(1) Cách kiểm tra rò rỉ đơn giản	1 7
	(2) Giảm tiền nước do rò rỉ nước v.v.	1 7
	(3) Về việc ngăn ngừa đóng băng nguồn nước.....	1 7
	(4) Tư vấn về việc sửa chữa hệ thống ống nước.....	1 8
5	Bản đồ hướng dẫn của cục cấp thoát nước thành phố Kashiwa.....	1 9

1 Về thiết bị cấp nước

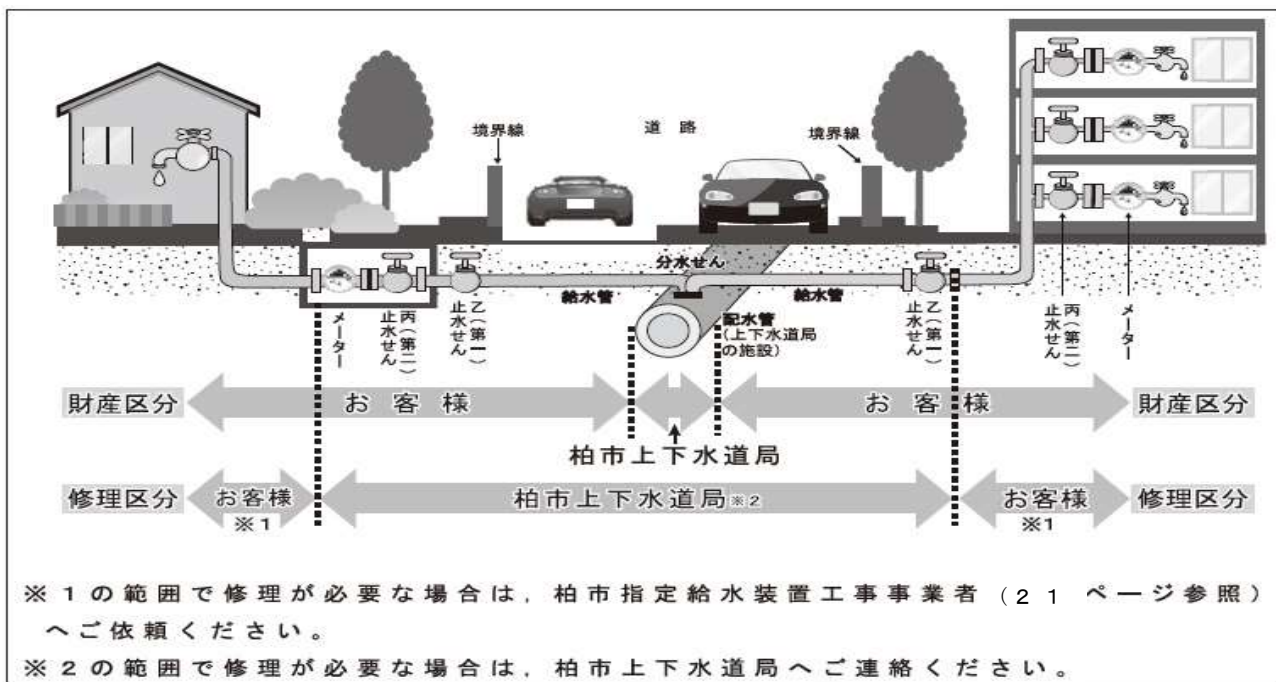
Nước máy được đưa đến người sử dụng thông qua thiết bị cấp nước từ các ống nước công dưới lòng đường. Hệ thống cấp nước là một tập hợp gồm một ống cấp nước được rút ra từ một ống phân phối nước, một vòi khoá nước được gắn vào nó, một đồng hồ nước và một vòi nước.

Trong số này, đồng hồ nước được cục cấp thoát nước và công trình cấp nước thành phố Kashiwa cho người dùng mượn. Nếu bị mất hoặc hỏng, bạn sẽ phải bồi thường, vì vậy hãy quản lý đúng cách.

Ngoài ra, theo luật đo lường hạn sử dụng đồng hồ nước quy định là 8 năm nên nhà thầu do cục cấp thoát nước và công trình nước thành phố Kashiwa uỷ quyền sẽ thay đồng hồ miễn phí theo định kỳ. Các hộ đủ điều kiện đổi sẽ được thông báo qua bưu thiếp, mong sự hợp tác của mọi người.

Mặt khác, người sử dụng sẽ chịu trách nhiệm bảo trì, quản lý thiết bị cấp nước của đồng hồ nước. Ngoài ra, vì các thiết bị này là tài sản của chủ toà nhà nên chi phí sửa chữa, v.v. sẽ do chủ toà nhà chịu.

Hạng mục sửa chữa và hạng mục tài sản đối với thiết bị cấp nước được biểu thị trong biểu đồ dưới đây.



- Nếu đồng hồ nước lắp đặt cách ranh giới giữa đường và đất ở trên 2m hoặc hệ thống cấp nước chung (một đường ống cấp nước chung cho nhiều người sử dụng) thì vòi chặn thứ nhất (van chặn Otsu) sẽ được cục cấp thoát nước và công trình nước thành phố Kashiwa sửa chữa.
- Việc sửa chữa do cục cấp thoát nước và công trình cấp nước thành phố Kashiwa thực hiện không bao gồm “hộp đồng hồ đo” và “van khoá nước”.

2 Về việc đóng mở van ống nước



Biển báo người dùng nước giống như biển báo bên trái được dán ở nhà bạn.
6 chữ số ở giữa là số cấp nước.

Bạn có thể mở hoặc ngưng sử dụng dịch vụ nước khi chuyển nhà trong nước bằng cách truy cập Internet từ sách hướng dẫn chuyển nhà ở mặt bìa.

(1) Khi bắt đầu sử dụng nước (Mở van)

Bạn có thể hoàn tất thủ tục bằng cách gọi cho trung tâm phí cục cấp thoát nước và công trình nước thành phố Kashiwa hoặc bằng cách thông báo cho quầy các mục ①～⑧ dưới đây ít nhất 3 ngày làm việc trước ngày bắt đầu sử dụng (trừ chủ nhật, ngày lễ và nghỉ cuối năm đầu năm mới).

①Mã số nước, ②Ngày bắt đầu sử dụng, ③Địa điểm sử dụng nước, ④Tên người sử dụng, ⑤Số người sử dụng, ⑥Địa chỉ thanh toán tiền nước, ⑦Số điện thoại người sử dụng, ⑧Tên và số điện thoại của người đăng ký

Bạn cũng có thể hoàn thành thủ tục bằng cách sử dụng “mẫu đơn đăng ký dịch vụ nước (buu thiếp)” được bỏ vào hòm thư trước cửa nhà.

< Chú ý >

Nếu bạn không hoàn thành thủ tục, chúng tôi sẽ không thể xác nhận ngày bắt đầu sử dụng và họ tên nên có thể sẽ gây rắc rối về phí nước sau này.

(2) Khi ngừng sử dụng nước (đóng van)

Bạn có thể hoàn tất thủ tục bằng cách gọi cho trung tâm thu phí của cục thoát nước và công trình nước thành phố Kashiwa hoặc bằng cách thông báo cho quầy các mục từ ①～⑦ sau ít nhất trước 3 ngày làm việc (không kể chủ nhật, ngày lễ và các ngày cuối năm đầu năm mới) trước ngày ngưng sử dụng.

①Mã số nước, ②Ngày ngưng sử dụng, ③Địa điểm sử dụng nước, ④Tên người sử dụng, ⑤Phương pháp thanh toán, ⑥Địa chỉ nơi chuyển đến và số điện thoại ⑦Tên người đăng ký và số điện thoại

< Chú ý >

Nếu không liên hệ ngưng sử dụng, bạn sẽ phải trả chi phí cơ bản ngay cả khi không sử dụng.

(3) Khi thay đổi tên người sử dụng nước (đổi tên)

Có thể thực hiện các thủ tục bằng cách gọi đến trung tâm thanh toán của cục cấp thoát nước và nhà máy nước thành phố Kashiwa hoặc bằng cách thông báo cho quầy các mục từ ①～⑤ dưới đây.

①Mã số nước, ②Ngày thay đổi, ③Địa điểm sử dụng nước, ④Họ tên người sử dụng trước, sau khi thay đổi và số điện thoại, ⑤Họ tên người đăng ký và số điện thoại

(4) Khi sử dụng nước (nước giếng) không phải nguồn cung cấp nước của thành phố Kashiwa

Nếu bạn sử dụng nước không phải là hệ thống cấp nước của thành phố Kashiwa, chẳng hạn như nước giếng hoặc nguồn cấp nước chuyên dụng (nước tư nhân) và xả nước thải vào hệ thống nước thải công cộng, bạn sẽ không bị tính phí cấp nước, nhưng bạn sẽ bị tính phí cho hệ thống nước thải.

ㄦ Trong các trường hợp sau, bạn sẽ cần nộp bản đăng ký riêng, vì vậy vui lòng liên hệ với trung tâm thu phí của cục thoát nước và công trình cấp nước thành phố Kashiwa (dường dây nước chuyên dụng/ nước giếng).

(7) Khi bắt đầu sử dụng nước công

「Bắt đầu sử dụng nước công/ tái sử dụng」

(1) Khi huỷ sử dụng nước công

「Đăng ký huỷ, dừng sử dụng nước công」

(7) Khi số người dùng hoặc tên người dùng thay đổi (thay đổi tên)

「Thay đổi người dùng/ số lượng người sử dụng nước công」

Về bản đăng ký,

Trang chủ của thành phố Kashiwa <https://www.city.kashiwa.lg.jp/>

Tìm kiếm

ㄨ Nếu bạn muốn chuyển từ nước giếng sang nước máy hoặc ngược lại, vui lòng liên hệ với trung tâm phí nước của thành phố Kashiwa (số điện thoại chuyên dụng, nước giếng)

Ngoài ra, việc chuyển từ nước giếng sang nước máy cần phải đăng ký và phải được phê duyệt, vì vậy vui lòng liên hệ với trung tâm phí nước của thành phố Kashiwa (đội tiếp nhận công trình cấp nước 04-7166-2196)

Trung tâm phí nước thành phố Kashiwa

☎ 04-7166-2191

Số chuyên dụng nước máy, nước giếng

☎ 04-7168-1820



【MEMO】

A large, empty rectangular box with a blue border, occupying most of the page. It is intended for a memo or notes.

(5) Về phương pháp tự mở van

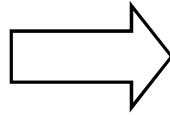
Tại thành phố Kashiwa, khi bị bắt đầu sử dụng nguồn cấp nước, hãy gọi cho trung tâm phí của cục cấp thoát nước thành phố Kashiwa (04-7166-2191) hoặc báo cáo với quầy rằng bạn đã mở van nước và sau đó tự mở van (hãy mở van dừng ở cạnh đồng hồ nước).

ア Nơi đặt đồng hồ nước

Đối với nhà riêng, đồng hồ đo nước thường được đặt trong hộp công tơ cách ranh giới giữa đường và đất trong phạm vi 2m. Với nhà chung cư v.v. thường được đặt trong trục đường ống bên cạnh cửa ra vào.



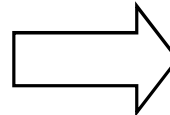
Đồng hồ đo nước (Màu xanh)



Bên trong đồng hồ đo nước



Trục ống



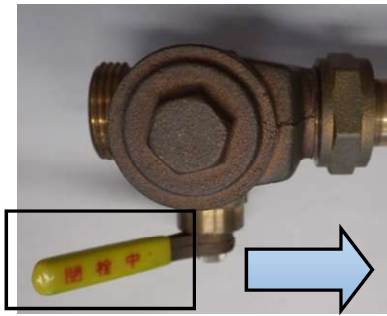
Bên trong trục ống

イ Các loại van và phương pháp đóng mở van

Khoá van thường được đặt trong đồng hồ đo nước hoặc trục ống, Có 3 loại ①Loại gạt, ②Loại đinh cánh bướm, ③Loại xoay tròn. Cách đóng, mở van hãy xem ở trang 9. Nếu không biết vị trí của van hoặc nếu không mở được van, vui lòng liên hệ với trung tâm phí của cục thoát nước thành phố Kashiwa.

① Loại gạt

【Đang đóng】



【Đang mở】

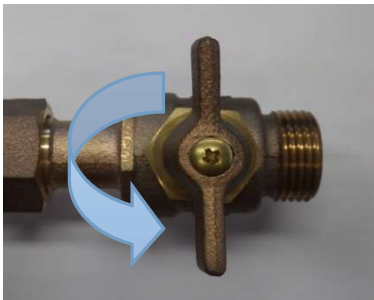


Có dòng chữ 『閉栓中』
Gạt theo hướng mũi tên để mở van.

Có dòng chữ 『通水中』

② Loại đinh cánh bướm

【Đang đóng】



【Đang mở】



Mở van bằng cách xoay 90 độ
theo hướng mũi tên.

③ Loại xoay tròn



↻ Xoay theo hướng mũi tên để đóng ↻ Xoay theo hướng mũi tên để mở

3 Về phí nước và nước thải

(1) Cách đọc chỉ số đồng hồ nước

Nhân viên kiểm đồng hồ nước của thành phố Kashiwa uỷ quyền sẽ thực hiện kiểm 2 tháng 1 lần. Sau khi đọc đồng hồ, chúng tôi sẽ để lại thông báo “thông báo lượng nước tiêu thụ (phiếu kiểm)” vào hòm thư.

Nội dung chính của phiếu kiểm như sau.

柏市 水道使用水量等のお知らせ (検針票)	
柏市千代田 1-0-0	
水道 太郎 様	
① 水道番号	999999
検針日	令和 5年 4月
使用期間	令和 5年 2月 2日 ~ 令和 5年 4月 1日
口径	20
メーター番号	999999
1234-567-890-12	
検針及び水道使用水量	今回ご請求予定金額 (消費税等相当額含む)
今回指示数	10,130
前回指示数	10,100
② 水道使用水量	30 m ³
(汚水排除量)	30 m ³
水道料金	5,148 円
(税率 10% 対応)	468 円
下水道使用料	3,460 円
(税率 10% 対応)	314 円
合計金額	③ 8,608 円
前回水量	30 m ³
前々回水量	31 m ³
前年同月水量	29 m ³
次回口座振替予定日	令和 5年 5月 8日
水道事業登録番号	【T-2800020002678】
下水道事業登録番号	【T-3800020002677】
通信欄	電話でお金やキャッシュカードの話が出たら詐欺！簡単に！ 信じない！渡さない！
水道検針に関するお問い合わせ先 TEL 04-7166-3182	
柏市上下水道局業務受託者 ウェオリア・シェネットス 検針員 柏	

④ 上下水道料金 口座振替済通知書
水道番号 999999 水道 太郎 様
下記の上下水道料金を指定口座 から振替させていただきます。 令和 5年 2月 検針分
振替日 令和5年 3月 3日 振替金額 8,608 円
使用期間 令和 4年 12月 2日 ~ 令和 5年 2月 1日
上水道 【T-2800020002678】 使用水量 30 m ³ 料金 5,148 円 消費税等相当額 (10%) (468 円)
下水道 【T-3800020002677】 汚水排除量 30 m ³ 使用料 3,460 円 消費税等相当額 (10%) (314 円)

① Mã số nước : Dùng để khi liên hệ giải đáp thắc mắc

② Lượng nước sử dụng : Là lượng nước được sử dụng trong 2 tháng dựa trên chỉ số đồng hồ.

③ Tổng số tiền : Là tổng số tiền (bao gồm thuế) phí nước và nước thải được tính dựa trên lượng nước sử dụng.

④ Thông báo đã hoàn tất chuyển khoản : Đối với người dùng, thanh toán bằng chuyển khoản, ngày chuyển khoản, số tiền chuyển khoản sẽ được hiển thị.

< Chú ý >

Phiếu ghi chỉ số công tơ không phải là hoá đơn nên bạn không thể thanh toán bằng phiếu ghi đó. Ngoài ra, chúng tôi sẽ không đến thu tiền bằng phiếu ghi chỉ số công tơ. Nếu có bất kỳ ghi ngờ nào, vui lòng liên hệ với cục cấp thoát nước thành phố Kashiwa.

< Hãy hợp tác trong quá trình kiểm chỉ số công tơ >

- Không đặt bất cứ thứ gì lên hộp công tơ.
- Giữ chó nuôi tránh xa lối ra vào hộp hồng hồ.

< Ước tính lượng nước sử dụng cho các hộ gia đình >

Lượng nước tiêu thụ ước tính (trong 2 tháng) cho mỗi thành viên hộ gia đình của một hộ gia đình như sau. Nếu lượng nước sử dụng tăng đáng kể so với bình thường, vui lòng kiểm tra xem có sự thay đổi về số lượng thành viên trong hộ gia đình hoặc tăng mức sử dụng cho các mục đích sau đây không.

Thành viên hộ gia đình	Lượng nước sử dụng (2 tháng / m ³)	Thành viên hộ gia đình	Lượng nước sử dụng (2 tháng / m ³)
1 người	16.2	4 người	46.2
2 người	29.8	5 người	55.6
3 người	39.8	6 người trở lên	68.2

Được tạo bởi cục cấp thoát nước thành phố Kashiwa dựa trên trang web của cục cấp thoát nước Tokyo

Mục đích	Cách sử dụng	Lượng nước sử dụng	Mục đích	Cách sử dụng	Lượng nước sử dụng
Tắm	Ngâm bồn	180 lít	Giặt quần áo	Cửa ngang	90 lít
Tắm vòi	Xả nước trong 3 phút	36 lít	Rửa bát	Xả trong vòng 5 phút	60 lít
Rửa mặt, tay	Xả trong vòng 1 phút	12 lít	Rửa xe	Xả trong vòng 20 phút	240 lít

※ Ước tính lượng nước sử dụng Được tạo bởi cục cấp thoát nước thành phố Kashiwa dựa trên trang web của cục cấp thoát nước Tokyo

(2) Dành cho khách hàng sử dụng nước (nước giếng) không phải nguồn cấp nước tại thành phố Kashiwa.

Nếu bạn sử dụng nước giếng hoặc nguồn cấp nước chuyên dụng, phương thức thông báo phí sử dụng nước thải sẽ thay đổi tùy thuộc vào việc đọc lượng nước thải xả vào hệ thống thoát nước (lượng nước thải xả ra) hay chưa.

ア Nếu có đồng hồ đọc

Giống với tiền phí nước và nước thải, chúng tôi sẽ thực hiện đọc lượng xử lý nước thải 2 tháng một lần.

Sau khi đọc đồng hồ, “thông báo lượng tiêu thụ nước” (phiếu đọc đồng hồ) sẽ được để trong hòm thư.

Chúng tôi sẽ gửi cho bạn thông báo thanh toán hoặc giấy chuyển khoản ngân hàng sau đó.

イ Nếu không có đồng hồ đọc

Tùy thuộc vào số người sử dụng, chúng tôi sẽ xác nhận khối lượng nước thải.

Thông báo thanh toán hoặc giấy chuyển khoản ngân hàng sẽ được gửi đến nhà.



(3) Về tiền nước sinh hoạt

Phí nước của thành phố Kashiwa là tổng chi phí cơ bản dựa trên đường kính ống cấp nước (chú mục) và phí theo đồng hồ đo theo lượng nước sử dụng, được xác định bằng cách đọc đồng hồ 2 tháng một lần, cộng với số tiền tương đương thuế tiêu thụ (làm tròn xuống 1 yên)

(Chú mục) Là đường kính phần lắp đặt của đồng hồ nước

Phí cơ bản và tiền nước 2 tháng sử dụng (chưa tính thuế)

Phí cơ bản		Phí nước sử dụng	
Đường kính ống cấp nước (chú mục)	Số tiền	Lượng nước sử dụng	Số tiền (Tương ứng 1 mét khối)
13 mm	920 yên	1 mét khối ~ 20 mét khối	60 yên
20 mm	2,480 yên		
25 mm	4,060 yên	21 mét khối ~ 40 mét khối	100 yên
40 mm	12,480 yên	41 mét khối ~ 60 mét khối	155 yên
50 mm	18,400 yên		
75 mm	46,200 yên	61 mét khối ~ 100 mét khối	210 yên
100 mm	98,800 yên	101 mét khối ~ 200 mét khối	280 yên
150 mm	226,000 yên		
200 mm	420,000 yên	201 mét khối trở lên	370 yên

- Nếu bạn sử dụng hệ thống thoát nước, bạn sẽ phải trả phí sử dụng hệ thống thoát nước ngoài hoá đơn tiền nước.

(4) Về phí sử dụng nước thải

ア Trường hợp sử dụng nguồn cấp nước của thành phố Kashiwa

Phí thoát nước của thành phố Kashiwa được tính dựa trên lượng nước sử dụng thải xả vào hệ thống thoát nước (lượng nước xả ra)

Về lượng nước thải, cho rằng lượng nước được sử dụng trong hệ thống cấp nước được xác định bằng chỉ số đồng hồ (3) là cơ sở để tính phí hàng tháng, phí cơ bản và phí nước sử dụng sẽ được tính theo lượng nước đó.

Tổng số tiền phí cơ bản và phí nước sử dụng, cộng với tiền thuế tiêu thụ tương đương (làm tròn xuống 1 yên gần nhất) sẽ là phí sử dụng nước thải.

Phí cơ bản và phí sử dụng nước 2 tháng (Chưa tính thuế)

Phí cơ bản	Phí sử dụng (Mỗi mét khối)	
1,086 yên	1 mét khối ~ 20 mét khối	46 yên
	21 mét khối ~ 40 mét khối	114 yên
	41 mét khối ~ 60 mét khối	136 yên
	61 mét khối ~ 100 mét khối	183 yên
	101 mét khối ~ 200 mét khối	233 yên
	201 mét khối ~ 1,000 mét khối	292 yên
	1,001 mét khối trở lên	351 yên



イ Trường hợp sử dụng nước không phải nguồn cấp của thành phố Kashiwa như nước giếng hoặc nguồn nước chuyên dụng.

Nếu sử dụng nước không phải nguồn cung cấp nước của thành phố Kashiwa, chẳng hạn như nước giếng hoặc nguồn nước chuyên dụng, và xả vào hệ thống công cộng, bạn sẽ phải trả phí sử dụng nước thải.

(ア) Đối với hộ gia đình bình thường

Khi đồng hồ công tơ được lắp đặt, chúng tôi sẽ xác định lượng xử lý nước thải dựa trên giá trị đồng hồ và tính phí xử lý nước thải.

Nếu không lắp đặt đồng hồ đo công tơ, lượng nước thải xử lý sẽ được xác định theo số lượng thành viên hộ gia đình và tính phí theo đó.

Phí sử dụng nước thải 2 tháng (Chưa tính thuế)

Số người hộ gia đình	Lượng xử lý nước thải được chứng nhận	Phí sử dụng
1 người	20 mét khối	2,006 yên
2 người	32 mét khối	3,374 yên
3 người	44 mét khối	4,830 yên
4 người trở lên	56 mét khối	6,462 yên

Ngoài ra, nếu có sự thay đổi về số thành viên trong gia đình, bạn cần gửi “thông báo thay đổi số người sử dụng hệ thống thoát nước công cộng/ số lượng người sử dụng”. Vui lòng liên hệ với trung tâm phí của cục cấp thoát nước thành phố Kashiwa (nước giếng/ số chuyên dụng 04-7168-1820).

(イ) Đối với trường hợp ngoài hộ gia đình

Người sử dụng hãy lắp đặt đồng hồ công tơ để xác định lượng nước thải dựa trên giá trị công tơ và sẽ theo đó tính phí sử dụng hệ thống thoát nước.



(5) Bảng tính nhanh phí sử dụng nước và nước thải (phần 2 tháng)

Khi sử dụng đồng hồ nước 13 mm

Đơn vị : yên

Lượng nước (m ³)	Phí nước (Bao gồm thuế)	Phí nước thải (Bao gồm thuế)	T ồ n g	Lượng nước (m ³)	Phí nước (Bao gồm thuế)	Phí nước thải (Bao gồm thuế)	T ồ n g	Lượng nước (m ³)	Phí nước (Bao gồm thuế)	Phí nước thải (Bao gồm thuế)	T ồ n g
0	1,012	1,194	2,206	21	2,422	2,332	4,774	42	4,873	5,013	9,886
1	1,078	1,245	2,323	22	2,552	2,457	5,009	43	5,043	5,163	10,206
2	1,144	1,295	2,439	23	2,662	2,582	5,244	44	5,214	5,313	10,527
3	1,210	1,346	2,556	24	2,772	2,708	5,480	45	5,384	5,462	10,846
4	1,276	1,397	2,673	25	2,882	2,833	5,715	46	5,555	5,612	11,167
5	1,342	1,447	2,789	26	2,992	2,959	5,951	47	5,725	5,761	11,486
6	1,408	1,498	2,906	27	3,102	3,084	6,186	48	5,896	5,911	11,807
7	1,474	1,548	3,022	28	3,212	3,209	6,421	49	6,066	6,061	12,127
8	1,540	1,599	3,139	29	3,322	3,335	6,657	50	6,237	6,210	12,447
9	1,606	1,650	3,256	30	3,342	3,460	6,892	55	7,089	6,958	14,047
10	1,672	1,700	3,372	31	3,542	3,586	7,128	60	7,942	7,706	15,648
11	1,738	1,751	3,489	32	3,652	3,711	7,363	65	9,097	8,712	17,809
12	1,804	1,801	3,605	33	3,762	3,836	7,598	70	10,252	9,719	19,971
13	1,870	1,852	3,722	34	3,872	3,962	7,834	75	11,407	10,725	22,132
14	1,936	1,903	3,839	35	3,982	4,087	8,069	80	12,562	11,732	24,294
15	2,002	1,953	3,955	36	4,092	4,213	8,305	85	13,717	12,738	26,455
16	2,068	2,004	4,072	37	4,202	4,338	8,540	90	14,872	13,745	28,617
17	2,134	2,054	4,188	38	4,312	4,463	8,775	95	16,027	14,751	30,778
18	2,200	2,105	4,305	39	4,422	4,589	9,011	100	17,182	15,758	32,940
19	2,266	2,156	4,422	40	4,532	4,714	9,246	110	20,262	18,321	38,583
20	2,332	2,206	4,538	41	4,702	4,864	9,566	120	23,342	20,884	44,226

- Số tiền tương đương với thuế tiêu dùng được tính với tỉ suất thuế 10 phần trăm.
- Nếu thời gian sử dụng dưới 2 tháng, theo điều 32 của pháp lệnh cấp nước thành phố Kashiwa (ngoại lệ đối với phương pháp tính phí) và điều 17 của quy định thi hành Pháp lệnh thoát nước thành phố Kashiwa (thu phí sử dụng trong trường hợp bắt đầu sử dụng từ trong tháng), phí nước và phí sử dụng nước thải có thể khác với bảng tính nhanh.

Khi sử dụng đồng hồ nước 20 mm

Đơn vị : yên

Lượng nước (m ³)	Phí nước (Bao gồm thuế)	Phí nước thải (Bao gồm thuế)	T ố n g	Lượng nước (m ³)	Phí nước (Bao gồm thuế)	Phí nước thải (Bao gồm thuế)	T ố n g	Lượng nước (m ³)	Phí nước (Bao gồm thuế)	Phí nước thải (Bao gồm thuế)	T ố n g
0	2,728	1,194	3,922	21	4,158	2,332	6,490	42	6,589	5,013	11,602
1	2,794	1,245	4,039	22	4,268	2,457	6,725	43	6,759	5,163	11,922
2	2,860	1,295	4,155	23	4,378	2,582	6,960	44	6,930	5,313	12,243
3	2,926	1,346	4,272	24	4,488	2,708	7,196	45	7,100	5,462	12,562
4	2,992	1,397	4,389	25	4,598	2,833	7,431	46	7,271	5,612	12,883
5	3,058	1,447	4,505	26	4,708	2,959	7,667	47	7,441	5,761	13,202
a6	3,124	1,498	4,622	27	4,818	3,084	7,902	48	7,612	5,911	13,523
7	3,190	1,548	4,738	28	4,928	3,209	8,137	49	7,782	6,061	13,843
8	3,256	1,599	4,855	29	5,038	3,335	8,373	50	7,953	6,210	14,163
9	3,322	1,650	4,972	30	5,148	3,460	8,608	55	8,805	6,958	15,763
10	3,388	1,700	5,088	31	5,258	3,586	8,844	60	9,658	7,706	17,364
11	3,454	1,751	5,205	32	5,368	3,711	9,079	65	10,813	8,712	19,525
12	3,520	1,801	5,321	33	5,478	3,836	9,314	70	11,968	9,719	21,687
13	3,586	1,852	5,438	34	5,588	3,962	9,550	75	13,123	10,725	23,848
14	3,652	1,903	5,555	35	5,698	4,087	9,785	80	14,278	11,732	26,010
15	3,718	1,953	5,671	36	5,808	4,213	10,021	85	15,433	12,738	28,171
16	3,784	2,004	5,788	37	5,918	4,338	10,256	90	16,588	13,745	30,333
17	3,850	2,054	5,904	38	6,028	4,463	10,491	95	17,743	14,751	32,494
18	3,916	2,105	6,021	39	6,138	4,589	10,727	100	18,898	15,758	34,656
19	3,982	2,156	6,138	40	6,248	4,714	10,962	110	21,978	18,321	40,299
20	4,048	2,206	6,254	41	6,418	4,864	11,282	120	25,058	20,884	45,942

- Số tiền tương đương với thuế tiêu dùng được tính với tỉ suất thuế 10 phần trăm.
- Nếu thời gian sử dụng dưới 2 tháng, theo điều 32 của pháp lệnh cấp nước thành phố Kashiwa (ngoại lệ đối với phương pháp tính phí) và điều 17 của quy định thi hành Pháp lệnh thoát nước thành phố Kashiwa (thu phí sử dụng trong trường hợp bắt đầu sử dụng từ trong tháng), phí nước và phí sử dụng nước thải có thể khác với bảng tính nhanh.

(6) Cách thanh toán tiền nước

Có 2 phương thức thanh toán tiền nước [A]: chuyển khoản (tự động thanh toán) và [B]: thanh toán bằng phiếu thanh toán]

A Thanh toán bằng chuyển khoản ngân hàng (thanh toán tự động)

Đây là phương thức rất thuận tiện và an toàn, tự động thanh toán từ tài khoản ngân hàng do người dùng chỉ định.

(A) Cách đăng ký tại quầy ngân hàng

Vui lòng mang theo mẫu yêu cầu chuyển khoản tài khoản ngân hàng, sổ ngân hàng, con dấu dùng khi đăng ký tài khoản ngân hàng, giấy tờ có mã số nước (phiếu chỉ số đồng hồ v.v.) đến ngân hàng dưới đây để hoàn tất thủ tục.

Nếu bạn muốn nhận trước giấy yêu cầu chuyển khoản ngân hàng qua bưu điện, vui lòng liên hệ trong tâm phí của cục cấp thoát nước thành phố Kashiwa. Bạn cũng có thể yêu cầu cấp từ trang web của thành phố Kashiwa.

(B) Cách làm thủ tục nhận chuyển khoản ngân hàng qua web

Bạn có thể làm theo quy trình từ mã QR trên bìa giấy.

(Các ngân hàng được đánh dấu ※ sau đây không thể chấp nhận chuyển khoản trực tiếp. Vui lòng đăng ký tại quầy ngân hàng)

Các tổ chức tài chính chấp nhận xử lý chuyển khoản (tự động thanh toán) (Tại thời điểm ngày 1 tháng 4 năm 2023)

Ngân hàng Chiba	Ngân hàng Keiyo	Ngân hàng công nghiệp Chiba	Ngân hàng Mizuho
Ngân hàng Mitsubishi UFJ※	Ngân hàng Mitsui Sumitomo	Ngân hàng Risona	Ngân hàng Joyo
Ngân hàng Tsukuba	Ngân hàng Higashinohon	Ngân hàng Tokyo Star	Ngân hàng uỷ thác Mitsubishi UFJ※
Ngân hàng uỷ thác Mizuho※	Tokyo Bay Shinkin	Mito Shinkin※	Tokyo Higashi Shinkin※
Hiệp hội tín dụng công nghiệp và thương mại Choshi	Ngân hàng lao động Chuo※	Hiệp hội nông nghiệp thành phố Ichikawa※	Hiệp hội nông nghiệp Chiba Tokatsu※
Ngân hàng bưu điện nhật bản và các bưu cục trên toàn quốc			

Việc chuyển khoản sẽ được xử lý sau 1-2 tháng kể từ khi đơn đăng ký được gửi tới tổ chức tài chính (Ngày chuyển khoản là ngày 3 tháng sau tháng kiểm chỉ số công tơ)

Nếu không thể tự động rút tiền vào ngày 3 thì sẽ được tự động chuyển khoản lại vào ngày 18 cùng tháng (hoặc ngày làm việc tiếp theo nếu trùng vào ngày nghỉ của tổ chức tài chính)

Nếu không thể tự động trừ tiền trước ngày 18, chúng tôi sẽ gửi thư thúc giục cho bạn, hãy thanh toán bằng thư đó.

B Thanh toán bằng giấy thông báo thanh toán

Hãy mang giấy thông báo thanh toán được gửi từ trung tâm thu phí cục cấp thoát nước thành phố Kashiwa đến tổ chức tài chính, cửa hàng tiện lợi hoặc quầy lễ tân của thành phố Kashiwa để thanh toán. Thời hạn thanh toán chậm nhất là ngày 10 tháng tiếp theo tháng kiểm chỉ số công tơ (hoặc ngày làm việc tiếp theo nếu trùng vào ngày nghỉ của tổ chức tài chính)

Danh sách quầy xử lý thu phí (Tại thời điểm ngày 1 tháng 4 năm 2023)

【Tổ chức tài chính】

Giống với “các tổ chức tài chính xử lý chuyển khoản (thoanh toán tự động) ở trang 18” (Ngoại trừ ngân hàng Mitsui sumitomo, ngân hàng Joyo, ngân hàng tín dụng Mitsubishi UFJ)

< Chú ý > Ngân hàng Yocho · Bru điện chỉ giới hạn ở các địa điểm **tỉnh Saitama, Ibaraki, Tochigi, Gunma, Yamanashi, Kanagawa, Chiba, Tokyo**

【Cửa hàng tiện lợi】

Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng xem cột địa điểm thu phí được ghi trên thông báo thanh toán.

【Quầy xử lý thu phí thành phố Kashiwa】

Cục cấp thoát nước thành phố Kashiwa (trung tâm phí cục cấp thoát nước thành phố Kashiwa)	Trung tâm dịch vụ hành chính trước ga Kashiwa
Toà thị chính Kashiwa (Tầng 2 toà chính phủ Ngân hàng Chiba)	Toà thị chính Kashiwa chi nhánh Shonan (tầng 1 toà nhà chính phủ Shonan)
Văn phòng chi nhánh toà thị chính Kashiwa	

Bạn cũng có thể thanh toán bằng điện thoại di động.

Có thể thanh toán bằng cách đọc mã vạch trên giấy thông báo thanh toán hoá đơn cấp thoát nước bằng camera của điện thoại di động (để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng kiểm tra trang web của thành phố Kashiwa)

※Nếu không thanh toán trước kỳ hạn, có thể bị ngưng cấp nước.

(7) Về việc cấp chứng chỉ đã nộp phí cấp thoát nước

Trung tâm phí cục cấp thoát nước thành phố Kashiwa

8:30 sáng ~ 5:15 chiều

※Chỉ làm ngày thường (Ngoại trừ thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ và ngày nghỉ cuối năm đầu năm mới)

Vui lòng mang theo giấy tờ xác minh chính chủ (bằng lái xe, thẻ mynumber v.v.) và con dấu để làm thủ tục.

Nếu người đại diện muốn xin giấy chứng nhận thanh toán phí cấp thoát nước vui lòng mang theo giấy uỷ quyền, giấy tờ xác minh chính chủ của người đại diện và con dấu của người đại diện.

(8) Biên lai hoàn tiền

Trung tâm thu phí cục cấp thoát nước thành phố Kashiwa

8:30 sáng ~ 4:30 chiều

※ Chỉ làm ngày thường (Ngoại trừ thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ và ngày nghỉ cuối năm đầu năm mới)

Vui lòng mang theo giấy tờ xác minh chính chủ (bằng lái xe, thẻ mynumber v.v.) và con dấu để làm thủ tục.

Ngoài ra, nếu số tiền hoàn trả từ 50.000 yên trở lên thì chỉ xử lý qua chuyển khoản ngân hàng. Đối với khách hàng doanh nghiệp, vui lòng sử dụng hình thức chuyển khoản ngân hàng.

Nếu người đại diện muốn nhận hoàn tiền vui lòng mang theo giấy ủy quyền, giấy tờ xác minh chính chủ của người đại diện và con dấu của người đại diện.

4 Ngoài ra

(1) Cách kiểm tra rò rỉ nước đơn giản

Rò rỉ tại khu vực nhà có thể do nguyên nhân ống dẫn nước đóng băng hoặc sử dụng lâu, nếu không phát hiện kịp thời sẽ dẫn đến rò rỉ nghiêm trọng. Bạn có thể kiểm tra có bị rò rỉ hay không bằng đồng hồ công tơ.

< Cách kiểm tra >

Đóng tất cả các vòi nước cả trong lẫn ngoài nhà

Quan sát “dấu Pairotto” của đồng hồ công tơ

(Khoảng 30 giây)

Nếu dấu Pairotto quay thì khả năng bị rò rỉ

Nếu không quay thì không bị rò rỉ

Dấu Pairotto



(2) Về việc giảm tiền nước do rò rỉ

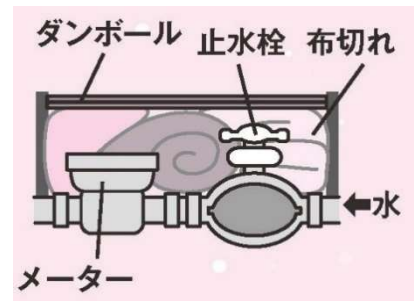
Nếu lượng nước sử dụng được đo bằng đồng hồ công tơ bao gồm cả phần rò rỉ, theo nguyên tắc thì người sử dụng sẽ phải trả.

Tuy nhiên, tùy theo hoàn cảnh có thể giảm một phần tiền, vì vậy vui lòng liên hệ với trung tâm thu phí cục cấp thoát nước thành phố Kashiwa để biết thêm chi tiết.

(3) Để ngăn ngừa đóng băng đường ống nước

Nếu nhiệt độ xuống dưới âm 4 độ do nhiệt độ khắc nghiệt của mùa đông, vòi nước, ống nước, đồng hồ công tơ v.v. có thể bị đóng băng và vỡ, vì vậy hãy thực hiện các biện pháp chống lạnh càng sớm càng tốt.

- A** Những nơi cần chú ý
- (A) Đường ống nước lộ ra ngoài
 - (I) Hệ thống ống nước, bình nóng lạnh
Và đồng hồ nước được đặt ở nơi râm
Phí bắc
 - (U) Nơi gió thổi mạnh



- I** Cách phòng chống đóng băng tại nhà
- (A) Quán vật liệu cách nhiệt hoặc chặn xung quanh đường ống dẫn đến vòi, sau đó quấn băng dính lên trên.
 - (I) Đặt chặn hoặc một mảnh vải vào hộp đồng hồ công tơ
Và đặt một hộp cac tông lên trên.



- U** Khi bị đóng băng và nước không chảy ra
- (A) Dùng khăn phủ lên phần bị đóng băng và **từ từ dội nước ấm lên trên để làm tan chảy.**

(I) **Tuyệt đối không sử dụng nước sôi** vì nó có thể làm hỏng vòi.

- E** Khi đường ống cấp nước bị vỡ
- (A) Đóng van khoá trong đồng hồ công tơ hoặc trực ống để nước không chảy ra ngoài.
 - (I) Làm biện pháp khẩn cấp bằng cách quấn chặt băng dính xung quanh chỗ nước phun ra và buộc bằng dây hoặc dây thép.

(4) Tư vấn về việc sửa chữa hệ thống ống nước

Để sửa chữa thiết bị cấp nước, vui lòng liên hệ với “doanh nghiệp sửa chữa thiết bị cấp nước được chỉ định của thành phố Kashiwa” hoặc “trung tâm sửa chữa hiệp hội hệ thống ống nước thành phố Kashiwa (04-7146-9900)”.

Để biết các doanh nghiệp sửa chữa thiết bị cấp nước chỉ định của thành phố Kashiwa, hãy truy cập trang chủ của thành phố Kashiwa

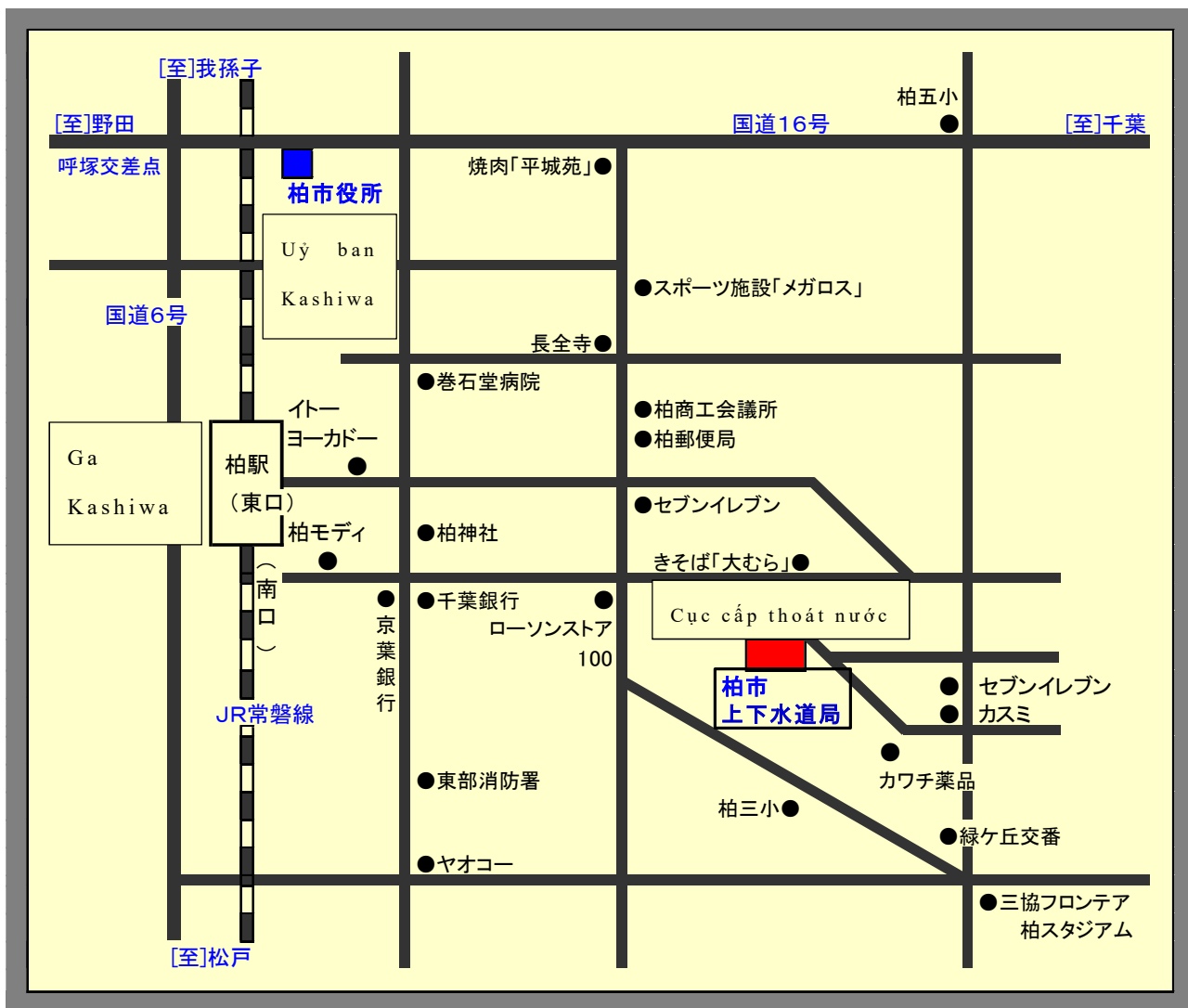
Cách tìm kiếm

<https://www.city.kashiwa.lg.jp/>柏市指定給水装置工事事業者 (doanh nghiệp sửa chữa thiết bị cấp nước thành phố Kashiwa chỉ định)

Nếu bạn sống trong chung cư hoặc khu nhà ở chung, nhà trọ cho thuê, vui lòng liên hệ với chủ sở hữu toà nhà hoặc công ty quản lý.

Chi phí sửa chữa có thể do người dùng chịu tùy thuộc vào hạng mục sửa chữa (tham khảo trang 1). Chi phí sẽ khác nhau tùy thuộc vào tình trạng rò rỉ và doanh nghiệp sửa chữa, hãy liên hệ nhiều công ty để nhận bản chi phí ước lượng, nội dung sửa chữa trước.

5 Bản đồ hướng dẫn của cục cấp thoát nước thành phố Kashiwa



【 Trung tâm thu phí nước của cục cấp thoát nước thành phố Kashiwa】

Mã số bưu điện 2 7 7 - 0 0 2 5

Địa chỉ Chiba-ken, Kashiwa-shi, Chiyoda 1-2-32

Số điện thoại 0 4 - 7 1 6 6 - 2 1 9 1 (Số điện thoại chính của cục cấp thoát nước thành phố Kashiwa)

※Hãy thao tác theo hướng dẫn bằng giọng nói

Thời gian làm việc Ngày thường và thứ bảy (Ngoại trừ chủ nhật, ngày lễ và các ngày nghỉ cuối năm đầu năm mới)

8:30 sáng ~ 6:15 chiều